

Số: 11/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 18 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn C; Địa chỉ: Số nhà 289, tổ dân phố 10, phường T Th, thành phố Đ B P, tỉnh Đ.

- Bà Đoàn M N; Địa chỉ: Số nhà 289, tổ dân phố 10, phường T Th, thành phố Đ B P, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai, ông Nguyễn C và bà Đoàn M N trình bày:

- Về hôn nhân: Ông C và bà Ngọc lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2013 tại UBND phường T Th, thành phố Đ B P, tỉnh Đ. Kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Bắt đầu từ năm 2019, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù cả hai cũng đã cố gắng nhưng vẫn không đạt kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên vợ chồng đã thống nhất ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu: Nguyễn X D, sinh ngày 06/10/2011; cháu Nguyễn Ngọc L C, sinh ngày 14/5/2014. Chúng tôi thỏa thuận tôi được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương, cô Ngọc được quyền

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chi. Không yêu cầu tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngày 11/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên cả ông C và bà Ngọc đều không nhất trí quay về đoàn tụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Về hôn nhân: Ông Nguyễn C và bà Ngọc vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn X D, sinh ngày 06/10/2011, bà Ngọc được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc L C, sinh ngày 14/5/2014, đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Không yêu cầu tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí giải quyết vụ việc: Ông C tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí DSST là 300.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 10 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn C và bà Đoàn M N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn X D, sinh ngày 06/10/2011, bà Ngọc được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc L C, sinh ngày 14/5/2014, đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Không yêu cầu tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000328 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh ĐB;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Thanh, TP Điện Biên Phủ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền